

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *69*/2008/QĐ-UBND

Biên Hòa, ngày *14* tháng *10* năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định tiêu chuẩn đối với cán bộ chuyên trách và
công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 114/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003 của Chính phủ về cán bộ, công chức xã phường, thị trấn;

Căn cứ Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV ngày 16/01/2004 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành quy định tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1060/TTr-SNV ngày 05 tháng 8 năm 2008,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chuẩn đối với cán bộ chuyên trách và công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Một

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban TGTU, Ban TCTU;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đài PTTH, Báo Đồng Nai, Website UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp, Trung Tâm Công báo;
- Chánh, Phó VP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT,(VX).

QUY ĐỊNH

Tiêu chuẩn đối với cán bộ chuyên trách và công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 69 /2008/QĐ-UBND
ngày 14 tháng 10 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định tiêu chuẩn về độ tuổi, trình độ học vấn, trình độ lý luận chính trị, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ chuyên trách và công chức cấp xã (gọi chung là cán bộ, công chức cấp xã) trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Các quy định về chức trách, nhiệm vụ và tiêu chuẩn khác của cán bộ, công chức cấp xã thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 2. Đối tượng điều chỉnh

Đối tượng điều chỉnh là cán bộ, công chức cấp xã được quy định tại Điều 2 Nghị định số 114/2003/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2003 của Chính phủ về cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn, bao gồm các chức danh: Bí thư, Phó Bí thư, Thường trực Đảng ủy hoặc Bí thư, Phó Bí thư Chi bộ (nơi chưa thành lập Đảng ủy cấp xã); Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ; Chủ tịch Hội Nông dân; Chủ tịch Hội Cựu chiến binh; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân; Tài chính - Kế toán; Tư pháp - Hộ tịch; Địa chính - Xây dựng; Văn phòng - Thống kê; Văn hoá - Xã hội; Trưởng Công an xã (nơi chưa bố trí lực lượng công an chính quy); Chỉ huy trưởng Quân sự.

Điều 3. Tiêu chuẩn chung

Cán bộ, công chức cấp xã phải đáp ứng những tiêu chuẩn chung sau đây:

1. Có tinh thần yêu nước sâu sắc, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; có năng lực tổ chức vận động nhân dân thực hiện tốt đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước ở địa phương.

2. Cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, công tâm, thạo việc, tận tụy với dân. Gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, không quan liêu, tham nhũng, lãng phí và kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí. Có ý thức kỷ luật trong công tác.

Trung thực, gắn bó mật thiết với nhân dân, được nhân dân tín nhiệm.

3. Có trình độ hiểu biết về lý luận chính trị; có trình độ học vấn, chuyên môn, đủ năng lực và sức khoẻ để làm việc có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

4. Đảm bảo còn trong độ tuổi lao động theo quy định của pháp luật về lao động (trừ chức danh Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chủ tịch Hội cựu chiến binh).

Điều 4. Tiêu chuẩn cụ thể của cán bộ, công chức cấp xã là căn cứ để các địa phương thực hiện công tác quy hoạch, kế hoạch bầu cử, tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, xếp lương, nâng bậc lương, giải quyết chính sách thôi việc và các chế độ, chính sách khác đối với cán bộ, công chức cấp xã, đảm bảo yêu cầu phát triển kinh tế xã hội chung của tỉnh.

Điều 5. Trong trường hợp đặc biệt, do thiếu cán bộ và đối với những trường hợp có phẩm chất, năng lực phù hợp với yêu cầu cần bố trí của tổ chức thì tiêu chuẩn về độ tuổi có thể áp dụng cao hơn độ tuổi tại quy định này nhưng không được trái với các quy định của Trung ương và phải đảm bảo các tiêu chuẩn khác theo quy định.

Chương II

TIÊU CHUẨN CỤ THỂ ĐỐI VỚI CÁN BỘ CHUYÊN TRÁCH VÀ CÔNG CHỨC CẤP XÃ

Mục 1

TIÊU CHUẨN CỤ THỂ ĐỐI VỚI CÁN BỘ CHUYÊN TRÁCH CẤP XÃ

Điều 6. Tiêu chuẩn đối với chức danh Bí thư, Phó Bí thư, Thường trực Chi, Đảng bộ xã, phường, thị trấn; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân

Tiêu chuẩn tại quy định này áp dụng đối với các trường hợp được bầu bổ sung hoặc từ nhiệm kỳ tới trở đi.

1. Tuổi đời: không quá 45 tuổi đối với nam và 40 tuổi đối với nữ khi tham gia giữ chức vụ lần đầu.

2. Học vấn: tốt nghiệp trung học phổ thông.

3. Lý luận chính trị: có trình độ cao cấp lý luận chính trị trở lên (đối với các xã khó khăn tối thiểu phải có trình độ trung cấp lý luận chính trị trở lên).

4. Chuyên môn, nghiệp vụ: có trình độ cao đẳng trở lên (đối với các xã khó khăn và các trường hợp là người dân tộc thiểu số tối thiểu phải có trình độ trung cấp trở lên). Phải biết ứng dụng tin học, ngoại ngữ vào công tác.

Khi được bầu giữ chức danh phải được bồi dưỡng nghiệp vụ công tác sau theo từng chức danh: nghiệp vụ xây dựng Đảng, công tác dân vận, công tác tôn giáo, dân tộc, kiến thức quốc phòng, nghiệp vụ quản lý hành chính Nhà nước, nghiệp vụ quản lý kinh tế, kỹ năng hoạt động đại biểu Hội đồng nhân dân.

Điều 7. Tiêu chuẩn đối với chức danh Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ, Chủ tịch Hội Nông dân, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh

Tiêu chuẩn tại quy định này áp dụng đối với các trường hợp được bầu bổ sung hoặc từ nhiệm kỳ tới trở đi.

1. Tuổi đời:

a) Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam: Không quá 55 tuổi đối với nam, không quá 50 tuổi đối với nữ khi tham gia giữ chức vụ lần đầu. Khi tái cử không quá 65 tuổi đối với nam và 60 tuổi đối với nữ.

b) Chủ tịch Hội Cựu chiến binh: Không quá 60 tuổi khi tham gia giữ chức vụ. Khi tái cử không quá 65 tuổi đối với nam và 60 tuổi đối với nữ.

c) Bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh: Không quá 30 tuổi khi tham gia giữ chức vụ công tác.

d) Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ, Chủ tịch Hội Nông dân: Không quá 50 tuổi đối với nam, không quá 45 tuổi đối với nữ khi tham gia giữ chức vụ lần đầu. Khi tái cử không quá 55 tuổi đối với nam và 50 tuổi đối với nữ.

2. Học vấn: tốt nghiệp trung học phổ thông.

3. Lý luận chính trị: tối thiểu phải có trình độ trung cấp lý luận chính trị trở lên.

4. Chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam: tối thiểu phải có trình độ trung cấp dân vận (hoặc ngành khác và được đào tạo, bồi dưỡng về công tác dân vận) trở lên.

b) Chủ tịch Hội Cựu chiến binh: tối thiểu phải có trình độ trung cấp quân sự trở lên.

c) Bí thư Đoàn Thanh niên CSHCM: tối thiểu phải có trình độ cao đẳng thanh vận (hoặc ngành khác và được đào tạo, bồi dưỡng về lĩnh vực công tác) trở lên (đối với các xã khó khăn tối thiểu phải có trình độ trung cấp trở lên).

d) Chủ tịch Hội phụ nữ, Hội Nông dân: tối thiểu phải có trình độ trung cấp trở lên.

Các chức danh chuyên trách trên sau khi trúng cử phải được bồi dưỡng kiến thức quản lý Nhà nước, kiến thức quốc phòng, kiến thức về tôn giáo, dân tộc và nghiệp vụ về lĩnh vực công tác đảm nhiệm.

Mục 2

TIÊU CHUẨN CỤ THỂ ĐỐI VỚI CÔNG CHỨC CẤP XÃ

Điều 8. Các chức danh công chức cấp xã

Công chức chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã gồm các chức danh: Tài chính - Kế toán, Tư pháp - Hộ tịch, Địa chính - Xây dựng, Văn phòng - Thống kê, Văn hoá - Xã hội, Trưởng Công an (nơi chưa bố trí lực lượng công an chính quy) và Chỉ huy trưởng Quân sự.

Điều 9. Tiêu chuẩn của công chức Tài chính - Kế toán, Tư pháp - Hộ tịch, Địa chính - Xây dựng, Văn Phòng - Thống kê, Văn hoá - Xã hội

1. Độ tuổi: không quá 30 tuổi khi tuyển dụng lần đầu.
2. Học vấn: tốt nghiệp trung học phổ thông.
3. Lý luận chính trị: sau khi được tuyển dụng phải được đào tạo tối thiểu trung cấp lý luận chính trị trở lên.

4. Chuyên môn nghiệp vụ:

a) Công chức Tài chính - Kế toán: tối thiểu phải có trình độ trung cấp thuộc nhóm ngành tài chính - kế toán trở lên. Nếu tuyển dụng mới tối thiểu phải có trình độ cao đẳng (đối với các xã khó khăn tối thiểu phải có trình độ trung cấp) trở lên.

Sau khi tuyển dụng phải qua bồi dưỡng quản lý hành chính Nhà nước, công tác dân vận, kiến thức quốc phòng. Phải ứng dụng được ngoại ngữ và kỹ thuật tin học trong công tác.

b) Công chức Tư pháp - Hộ tịch: tối thiểu phải có trình độ trung cấp các nhóm ngành luật, hành chính hoặc cao đẳng kiểm sát trở lên. Nếu tuyển dụng mới tối thiểu phải có trình độ cao đẳng kiểm sát hoặc đại học luật, hành chính (đối với các xã khó khăn tối thiểu phải có trình độ trung cấp luật, hành chính) trở lên.

Sau khi tuyển dụng phải qua bồi dưỡng quản lý hành chính Nhà nước (nếu không thuộc ngành hành chính), công tác dân vận, kiến thức quốc phòng. Phải ứng dụng được ngoại ngữ và kỹ thuật tin học trong công tác.

c) Công chức Địa chính - Xây dựng: tối thiểu phải có trình độ trung cấp các nhóm ngành địa chính hoặc xây dựng trở lên. Nếu tuyển dụng mới tối thiểu phải có

trình độ cao đẳng (đối với các xã khó khăn tối thiểu phải có trình độ trung cấp) trở lên.

Sau khi tuyển dụng phải qua bồi dưỡng quản lý hành chính Nhà nước, công tác dân vận, kiến thức quốc phòng, bồi dưỡng về quản lý đất đai, đo đạc bản đồ. Phải ứng dụng được ngoại ngữ và kỹ thuật tin học trong công tác.

d) Công chức Văn phòng - Thống kê: tối thiểu phải có trình độ trung cấp thuộc các nhóm ngành luật, hành chính, văn thư - lưu trữ, thống kê, quản trị văn phòng trở lên. Nếu tuyển dụng mới tối thiểu phải có trình độ cao đẳng (đối với các xã khó khăn tối thiểu phải có trình độ trung cấp) trở lên.

Sau khi tuyển dụng phải qua bồi dưỡng quản lý hành chính Nhà nước (nếu không thuộc ngành hành chính), công tác dân vận, kiến thức quốc phòng. Phải ứng dụng được ngoại ngữ và kỹ thuật tin học trong công tác.

e) Công chức Văn hoá - Xã hội: tối thiểu phải có trình độ trung cấp thuộc nhóm ngành văn hoá - xã hội, thông tin - truyền thông, lao động, hành chính, ngữ văn, báo chí, thể dục - thể thao và nhân văn trở lên. Nếu tuyển dụng mới tối thiểu phải có trình độ cao đẳng (ở các xã khó khăn tối thiểu phải có trình độ trung cấp) trở lên.

Sau khi tuyển dụng phải qua bồi dưỡng quản lý hành chính Nhà nước, công tác dân vận, kiến thức quốc phòng và ngành chuyên môn còn thiếu liên quan tới nhiệm vụ được giao sau khi tuyển dụng. Sử dụng thành thạo các trang thiết bị phù hợp với ngành chuyên môn, phải ứng dụng được ngoại ngữ và kỹ thuật tin học trong công tác.

Điều 10. Tiêu chuẩn của công chức Trưởng Công an (đối với xã, thị trấn nơi chưa bố trí lực lượng công an chính quy) và Chỉ huy trưởng Quân sự

1. Độ tuổi: không quá 35 tuổi khi tuyển dụng lần đầu (trừ đối tượng là sĩ quan quân đội, công an xuất ngũ theo chính sách của Nhà nước).

2. Học vấn: tốt nghiệp trung học phổ thông.

3. Lý luận chính trị: có trình độ lý luận chính trị tối thiểu trung cấp trở lên.

4. Chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Trưởng Công an: có trình độ trung cấp công an trở lên.

b) Chỉ huy trưởng Quân sự: có trình độ tương đương trung cấp về quân sự của sĩ quan dự bị cấp phân đội trở lên.

Sau khi tuyển dụng phải qua bồi dưỡng quản lý hành chính Nhà nước, công tác dân vận, công tác tôn giáo, dân tộc. Sử dụng thành thạo trang thiết bị phục vụ công tác.

Điều 11. Tiêu chuẩn về tiếng dân tộc

Những cán bộ, công chức cấp xã công tác tại nơi có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống phải biết và giao tiếp được ít nhất tiếng của một dân tộc thiểu số.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Căn cứ quy định này và tình hình thực tế ở địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo, hướng dẫn Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện quy định về tiêu chuẩn đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn.

Điều 13. Giám đốc Sở Nội vụ chịu trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức thanh, kiểm tra việc thực hiện quy định này. Hướng dẫn xác định danh mục các xã khó khăn trên địa bàn tỉnh theo quy định của Trung ương.

Điều 14. Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã có trách nhiệm tổ chức thực hiện bản quy định này. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, kịp thời báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, giải quyết./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Một